TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **196**/2024/DS-ST
Ngày 17-8-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Ông Bùi Long Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXX-ST ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162 ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan A (Giấy ủy quyền số 52112 ngày 17/7/2024).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1971; ĐKNKTT: 1/2 phòng 507 D8, tập thể V, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là S1) trình bày:

Ngày 14/10/2019, bà H có ký với Ngân hàng S1 Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng S1 đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-6249 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với

mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 714.796.303 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền 639.770.000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1), ngày 06/5/2021 Ngân hàng S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1). Lãi suất nợ quá hạn: (2,4% x150%) = 3,6%/tháng.

Tính đến ngày 03/7/2024, bà H còn nợ cụ thể các khoản sau:

- Nợ gốc: 113.837.407 đồng.
- Lãi quá hạn: 157.778.775 đồng.

Tổng dư nợ: 271.616.182 đồng.

Ngân hàng S1 đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho Ngân hàng S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/7/2024 là 271.616.182 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 03/7/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H hiện không còn sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không rõ ở đâu, Tòa án đã tống đạt niêm yết các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

** Đại diện nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán trả cho S1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/8/2024 là 277.763.407 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc 113.837.407 đồng, lãi quá hạn 163.926.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S1 về việc buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán số tiền còn nợ và tính lãi theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đăng ký nhân khẩu thường trú tại 1/2 phòng 507 D, tập thể V, phường T, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Lệ H đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H.

[2] Về nội dung:

** Xét yêu cầu của Ngân hàng S1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán số tiền nợ gốc là 113.837.407 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Ngày 14/10/2019 bà Nguyễn Thị Lệ H đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng S1- Chi nhánh H1- Phòng G với tổng hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000 đồng, lãi suất là 2,4 %/tháng theo Quyết định ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/8/2019.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 714.796.303 đồng, bà H đã thanh toán số tiền 639.770.000 đồng (cả gốc và lãi), còn nợ số tiền gốc là 113.837.407 đồng.

Do vậy việc Ngân hàng S1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 113.837.407 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

** Xét yêu cầu của Ngân hàng S1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán số tiền lãi quá hạn 163.926.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:*

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm đề nghị cấp và sử dụng thẻ tín dụng là ngày 14/10/2019, căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

Theo quy định tại Điều 23 bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1 quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành Thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo Hợp đồng, chủ thẻ sẽ bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại, phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ. Ngày 06/5/2021 dư nợ của bà Nguyễn Thị Lệ H đã chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất nợ quá hạn là (2,4% x150%) = 3,6%/tháng.

Tính đến ngày 17/8/2024, khách hàng còn thiếu số tiền lãi quá hạn là 163.926.000 đồng, theo Bảng tóm tắt sao kê Nguyễn Thị Lệ H do Ngân hàng S1 cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải thanh toán cho Ngân hàng S1 số tiền nợ gốc là 113.837.407 đồng, số tiền lãi quá hạn 163.926.000 đồng. Tổng cộng 277.763.407 đồng.

Về án phí: Do nguyên đơn Ngân hàng S1 được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 13.888.170 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 302, khoản 2 Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật lãi, lãi suất và phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị Lệ H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/10/2019 và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S; với tổng số tiền phải thanh toán tính đến ngày 17/8/2024 là 277.763.407 đồng, bao gồm: nợ gốc 113.837.407 đồng, lãi quá hạn 163.926.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/10/2019 và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.888.170 đồng. Ngân hàng TMCP S được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 6.150.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1216344 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Lệ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án DS quận Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy